

Số: /BC- ĐA06

Cẩm Lương, ngày tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO

Phục vụ kiểm tra thực hiện Đề án 06 tại UBND cấp xã **(Từ năm 2022 đến ngày 14/06/2023)**

Thực hiện Kế hoạch số 89/KH-TCTTKĐA06, ngày 02/08/2023 của Chủ tịch UBND huyện về Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy năm 2023. Tổ công tác TK Đề án 06 xã Cẩm Lương báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Kết quả ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch số 48/KH- UBND ngày 01/3/2022; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

- Ngay sau khi nhận được các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện liên quan đến Đề án 06 của Chính phủ, Tổ trưởng tổ ĐA 06 xã đã quán triệt, triển khai, tất cả các văn bản, kế hoạch của Chủ tịch UBND huyện đến tất cả các thành viên cán bộ, công chức, viên chức, có nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện.

- UBND xã Cẩm Lương ban hành Kế hoạch số 33/QĐ – UBND ngày 03/03/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

1.2. Việc triển khai thành lập Tổ công tác Đề án 06 các cấp (cấp xã, cấp thôn):

Chủ động tham mưu UBND xã triển khai thực hiện thành lập các tổ từ cấp xã đến cấp thôn phục vụ tốt công tác án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đã được thành lập, kiện toàn đầy đủ các thành viên trong tổ bảo đảm thống nhất việc thực hiện từ xã đến cơ sở đạt hiệu quả cao.

- Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp xã:

Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 12/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác

thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp thôn:

Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 12/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại thôn Xứ Xuyên.

Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 12/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại thôn Kim Mắm.

Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại thôn Lương Ngọc.

Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 12/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại thôn Hòa Thuận.

1.3. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được giao.

- Chủ động tham mưu đề xuất cho cấp ủy Đảng chỉ đạo triển khai, thực hiện Đề án 06 để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Các văn bản ban hành được triển khai thực hiện nghiêm túc, công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ Đề án trong phạm vi phụ trách quản lý được thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ, đúng quy định quy định, chỉ tiêu được giao.

- Tất cả thành viên BCD đề án 06 xã Cẩm Lương đều lập tài khoản và sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ tịch UBND xã, Đảng ủy xã quán triệt, triển khai đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn số hóa dữ liệu của các bộ phận chuyên môn, ngành, thôn theo một tiêu chuẩn chung và đảm bảo dữ liệu luôn **“Đúng, đủ, sạch, sống”** nhằm tạo lập một kho dữ liệu dùng chung để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ ngành để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả

người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.: Trên địa bàn xã hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 100%

- Tiến hành rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn: UBND xã Cẩm Giang đã ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”

- UBND xã đã họp bàn và lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tộc thiểu số, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số với mục đích nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định: Các bộ phận công chức chuyên môn đã khai thác và sử dụng được dữ liệu điện tử, khi giao dịch, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn về mặt thủ tục và hồ sơ, không phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

- Đôn đốc cán bộ khi tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn 100%, không có hồ sơ quá hạn.

- Triển khai, thực hiện rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Công tác tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án được giao (việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng, sơ kết 06 tháng, 01 năm và đột xuất về thực hiện Đề án 06): Xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Văn phòng UBND huyện đúng thời gian quy định.

1.4. Công tác triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay thế yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

- Quán triệt, chỉ đạo cụ thể bộ phận một cửa trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân phải xuất trình, nộp Sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn Luật Cư trú như các nhà trường đóng trên địa bàn xã; Quán triệt triển khai thực Nghị định 104/NĐ-CP

của chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 và Công điện số 90 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đã thực hiện 07 phương thức áp dụng về thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú tại bộ phận một cửa, cán bộ tiếp dân tại bộ phận một cửa có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân đăng nhập, sử dụng ứng dụng VNeID tài khoản mức 2 tích hợp các giấy tờ và hướng dẫn công dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% người dân sử dụng tài khoản định danh cá nhân thực hiện dịch vụ công (với những tài khoản người dân đã mở trên cổng dịch vụ công quốc gia trước đó sẽ thực hiện chuyển đổi theo lộ trình của Đề án 06).

- Bộ phận một cửa thực hiện tiếp dân đã khai thác và sử dụng được dữ liệu điện tử, khi giao dịch, giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân được nhanh gọn các mặt thủ tục, hồ sơ, không phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

1.5. Kết quả rà soát, tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ Đề án (Luật, Nghị định, Thông tư..., nhất là việc thực hiện quy định của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ về cư trú trong thực hiện giải quyết các TTHC.

Tiếp tục hoàn thiện công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật giúp trong quá trình thực hiện văn bản được dễ dàng, nhanh chóng tiếp cận được những quy định hiện hành, giảm thời gian tìm kiếm điều luật áp dụng để thực hiện.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư

- **Việc quán triệt nhận thức về Đề án, các nội dung tuyên truyền phổ biến; công tác triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cao điểm triển khai vận động tuyên truyền người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử:**

- Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của Đề án đến mọi tầng lớp nhân dân; huy động lực lượng đoàn viên thanh niên, cán bộ, công chức là những tuyên truyền viên trong việc vận động, hướng dẫn người dân, tổ chức tham gia thực hiện hướng dẫn, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử ứng dụng VneID.

- Chủ động tham mưu cho UBND xã kiện toàn lại tổ Đề án 06 và phân công tổ cụ thể trong đợt cao điểm việc tuyên truyền hướng dẫn, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử ứng dụng VneID.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các ban, ngành, công chức chuyên môn triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Đề án và kế hoạch của UBND xã. Yêu cầu 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử và sử dụng thành thạo; kết quả thực hiện Kế hoạch cao điểm triển khai vận động tuyên truyền, người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử đến ngày đến ngày 30/7/2023 toàn xã đã kích hoạt được 377 tài khoản DDDT mức 1 và 776 tài khoản DĐT mức 2. đạt 105%.

- **Kết quả thực hiện cụ thể các hình thức tuyên truyền, phổ biến (số tin bài, phóng sự; số video xây dựng tuyên truyền; số lượt đưa tin, chia sẻ tuyên truyền qua các phương tiện điện tử, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội; số lượt phát thanh tuyên truyền; họp sinh hoạt tổ dân cư; kết quả tạo mã QR đối với các TTHC, DVC trực tuyến.)**

- Tổ công tác Đề án 06 chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, có sự đổi mới về hình thức, nội dung được ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực với nhân dân.

- Hình thức tuyên truyền phần lớn là trực tiếp, qua loa phát thanh xã, thôn, qua trang mạng quản lý của đơn vị, nhóm zalo thôn... cụ thể:

+ Tuyên truyền trực tiếp đến toàn thể hội viên, đoàn viên và người dân trên địa bàn. Cụ thể Tuyên truyền 06 lượt trực tiếp qua tổ chức các hội nghị nhân dân với 1.160 lượt người tham gia.

+ Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh của xã, thôn đến toàn thể bà con nhân dân trên địa bàn xã 84 lượt.

+ Công an xã tích cực soạn thảo nội dung văn bản sao gửi đến MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn đồng thời đăng tải trên các trang fanpage facebook, zalo đơn vị quản lý với 134 lượt thu hút hơn 2 nghìn lượt tương tác.

+ Cán bộ công chức, bộ phận một cửa, cán bộ tiếp dân tuyên truyền hướng dẫn trực tiếp người dân hướng dẫn công dân đăng ký tài khoản thực hiện vụ công trực tuyến, giúp người dân nắm được những tiện ích khi thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công.

3. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- **Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” cụ thể:**

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin, thiếu sai sót cho công dân trên hệ thống đảm bảo nguồn thông tin đúng, đủ, sạch, sống đúng theo quy định.

+ *Về công tác hủy, xác lập lại số định danh cá nhân:* Tổng số: 11 trường hợp trong đó đã hoàn thiện hồ sơ 11 trường hợp; hủy số thành công 10 t/h; 01 trường hợp đang chờ Cục C06 phê duyệt.

+ *Về cập nhật đối với CMND 9 số:* Tổng số: 37 trường hợp trong đó đã cập nhật trên phân hệ DC01 mở rộng 37 trường hợp không có số CMND.

+ *Cập nhật các trường thông tin còn thiếu:* Đã cập nhật trên phân hệ DC01 mở rộng 81 trường hợp.

+ *Về rà soát sai lệch thông tin dân cư với thông tin căn cước công dân:* Tổng số: 10 trường hợp, Dữ liệu dân cư sai lệch đã cập nhật, chỉnh sửa: 02 trường hợp Dữ liệu CCCD sai lệch, đã thông báo cho công dân đi làm lại CCCD 10 trường hợp.

- Công tác phúc tra, kiểm tra dữ liệu làm sạch dữ liệu được thực hiện thường xuyên đảm bảo nguồn dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ khai thác có hiệu quả, chia sẻ, kết nối.

- **Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu tiêm chủng:** Trạm y tế xã đã phối hợp Công an xã thực hiện cập nhật làm sạch dữ liệu tiêm chủng đối lên hệ thống

y tế, đảm bảo dữ liệu tiêm chủng được đầy đủ, chính xác thông tin đáp ứng việc tra cứu khi có yêu cầu khai thác, chia sẻ. Đã thực hiện cập nhật 100% dữ liệu tiêm chủng lên hệ thống cơ sở DLQG về DC.

- **Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu hội viên, đoàn thể:** Công an xã đã tiến hành cập nhật các hội viên lên dữ liệu dân cư theo quy định. Hiện nay công an xã đã nhập xong Hội viên các hội: Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội nông dân. Được các cán bộ công chức phụ trách cung cấp đầy đủ thông tin cùng hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định, góp phần đảm bảo được thông tin hội viên và phục vụ việc kết nối, chia sẻ. Đảm bảo cập nhật 100% hội viên các hội cung cấp lên hệ thống DLQG về DC và phê duyệt theo đúng trình tự quy định.

- **Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu an sinh xã hội:** Cán bộ chính sách đã phối hợp Công an xã bổ sung thông tin làm sạch dữ liệu an sinh xã hội lên hệ thống. Cụ thể: cập nhật 32 người có công và 31 hộ nghèo được hưởng trợ cấp tiền điện.

- **Kết quả khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị:** được phối hợp thực hiện, kết nối chia sẻ với các cơ quan, đơn vị để phục vụ công tác khi có yêu cầu và được khai thác triệt để, hiệu quả.

4. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí.

- **Trang thiết bị, Cơ sở vật chất: hiện trạng hệ thống máy tính, máy in, máy scan,... phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVC:**

+ Bộ phận một cửa UBND xã đã được trang thiết bị, cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất : máy tính, máy in, máy Scan.

+ Đối với Công an xã hiện trạng, kết quả đầu tư, trang bị bố trí phục vụ nhiệm vụ công tác (sau khi triển khai Đề án): Tình trạng thiết bị, Cơ sở vật chất trang bị máy móc chưa được đầy đủ đảm bảo phục vụ thực hiện dịch vụ công: máy đọc mã QR, máy Scan...

- **Hạ tầng đường truyền internet phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC:** hiện trạng, kết quả đầu tư nâng cấp phục vụ nhiệm vụ công tác (sau khi triển khai Đề án):

Hạ tầng, đường truyền internet phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC đã được chú trọng, nâng cấp hệ thống đường truyền.

- **Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC:**

+ Các đơn vị, cơ quan đã phối hợp thực hiện kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu đảm bảo thông tin công dân được chính xác đồng bộ trong thực hiện các thủ tục hành chính và liên thông dịch vụ công như: bộ phận một cửa, y tế, trường học, bảo hiểm, khám chữa bệnh. Đẩy mạnh hơn nữa việc kết nối, chia sẻ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác nhằm đảm bảo thống nhất thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp theo đúng mục tiêu của Chính phủ đề ra trong Đề án giúp người dân giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho nhà nước. Thực hiện chuyển đổi số thực hiện các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu giấy tờ cho công dân trong thực hiện các giao dịch.

- **Về công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong quản lý dữ liệu; Công tác bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến; Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong việc đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư:**

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin tuyệt đối

+ Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Công an – Bộ phận tư pháp xã – bộ phận chính sách xã và bộ phận địa chính xã trong việc đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn thông tin khi kết nối dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư.

- **Về nguồn nhân lực:** hiện trạng nhân lực nguồn nhân lực thực hiện dịch vụ công đảm bảo biên chế theo quy định, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ .

- **Về bố trí kinh phí:** Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí thường xuyên của UBND xã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong việc phát triển cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến chuyển đổi số quốc gia dân cư.

5. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ; cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCCVC

- Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (*tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*) bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ CSDLQG về DC.

- Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về DC phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ CSDLQG về DC phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Công Dịch vụ công quốc gia.

5.1. Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 11 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Tổng số hồ sơ tiếp nhận, số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua DVC trực tuyến, tỷ lệ đạt được)

- Kết quả triển khai 11 dịch vụ công của Bộ Công an

Trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, Công an xã đã tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công: 99 hồ sơ, trong đó: Đăng ký thường trú: 74; Đăng ký tạm trú: 10; Điều chỉnh thông tin trong CSDLQG về DC: 15.

- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các Bộ, ngành

+ Tiếp nhận và giải quyết 188 hồ sơ trong lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch; gồm: Khai tử 25 hồ sơ, Đăng ký kết hôn: 33 hồ sơ; Đăng ký khai sinh: 130 hồ sơ.

+ Tiếp nhận và giải quyết 56 hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 về lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội

5.2. Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến (kết quả cán bộ, nhân viên... lập, đăng ký tài khoản Cổng DVC quốc gia, tài khoản định danh điện tử; kết quả cán bộ, nhân viên đơn vị trải nghiệm, tham gia đăng ký nộp hồ sơ DVC trực tuyến; kết quả tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè... tham gia thực hiện DVC trực tuyến; kết quả cán bộ tiếp dân hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến thông qua công tác tiếp dân tại Bộ phận Một cửa các cấp...):

+ Quán triệt và tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức tự nghiên cứu, học tập nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Đề án 06, đề ra các chỉ tiêu thực hiện cho từng bộ phận có nhận xét đánh giá.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNEID, xác thực định danh điện tử phục vụ công tác chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm đến 2030.

+ Cán bộ công chức, viên chức, người lao động đã cài 100% ứng dụng định danh điện tử VneID. Công tác tiếp dân tại Bộ phận một cửa luôn gương mẫu, tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt tài khoản định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VneID, dịch vụ công trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính như đăng ký khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn, bảo trợ xã hội, mai táng phí, giúp người dân hiểu được các tiện ích, lợi ích của ứng dụng dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu việc đi lại, tránh phiền hà, hạn chế tối đa công dân trực tiếp đến cơ quan hành chính khi không cần thiết, kết quả thực hiện đạt tỉ lệ cao. UBND xã Cẩm Lương đã ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”.

+ Công dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã Cẩm Giang đều được hướng dẫn tạo tài khoản trên dịch vụ công tuy nhiên số lượng được hướng dẫn tạo tài khoản chưa đạt cao do một số lý do khách quan: như sim điện thoại chưa chính chủ.)

- Việc xây dựng các mô hình đẩy mạnh DVC trực tuyến: Đơn vị đang tham mưu, xây dựng kế hoạch các mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến.

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến:

+ UBND xã đã họp bàn và lựa chọn những nhóm thủ tục hành chính gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực hiện, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế (người già, người khuyết tật,...); chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân, các nhóm đối tượng có trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số với mục đích nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tiếp tục cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, đạt hiệu quả chất lượng, phục vụ tốt hơn

+ Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để tuyên truyền, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, đạt hiệu quả chất lượng, phục vụ tốt hơn và UBND xã Cẩm Giang đã ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”.

+ Thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa UBMTTQ và các tổ chức thành viên đã tuyên truyền đến toàn thể đoàn viên, hội viên về dịch vụ công trực tuyến. Chương trình phối hợp giữa Công an, Tư pháp, chính sách trong giải quyết thủ tục hành chính cho công dân đặc biệt là công tác quản lý cư trú theo đúng quy định pháp luật.

+ Tuyên truyền trực tiếp đến toàn thể hội viên, đoàn viên trên địa bàn.

+ Tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh của xã, thôn đến toàn thể bà con nhân dân trên địa bàn xã.

+ Tuyên truyền qua tổ chức các hội nghị nhân dân với nhiều lượt người tham gia

+ Công an xã tích cực soạn thảo nội dung văn bản sao gửi đến MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn đồng thời đăng tải trên các trang fanpage facebook, zalo thôn thu hút nhiều lượt tương tác

5.3. Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã tiến hành số hóa dữ liệu chưa (nếu đã thực hiện số hóa thì đã tập trung về Trung ương chưa?). Lộ trình triển khai cụ thể như thế nào, kinh phí bao nhiêu, thời gian triển khai trong bao lâu.

Đơn vị đã thực hiện số hóa và trả kết quả TTHC bản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn xã. Đã tiến hành số hóa dữ liệu hộ tịch lên hệ thống dữ liệu QG về dân cư đăng như: ký khai sinh, đăng ký kết hôn, khai tử, lộ trình là bắt đầu từ 30/06/2023 đến 31/12/2023.

5.4. Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ:

Hiện nay đang thực hiện dịch vụ công liên thông khai sinh và khai tử trong giải quyết thủ tục cho công dân nhanh chóng tại bộ phận một cửa xã.

5.5. Việc cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức người lao động lên Cơ sở dữ liệu:

UBND xã cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức người lao động lên hệ thống cơ sở dữ liệu VNPT-CCVC thanh hoá đạt 100%.

6. Công tác rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến: Đã tiến hành rà soát, nghiên cứu quy trình và triển khai thực hiện việc điện tử hóa mẫu tờ đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định.

7. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số

7.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử cho công dân

Kết quả tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử (mức độ 1, mức độ 2).

- Mức độ 1: 377 hồ sơ
- Mức độ 2: 776 hồ sơ

7.2. Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư

- Trong khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD: việc triển khai thực hiện việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh, số lượt người sử dụng thẻ CCCD để khám chữa bệnh, tỷ lệ đạt được.

- Trong ứng dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các tiện ích: số lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện DVC trực tuyến, thông báo lưu trú...

- Trong ứng dụng CCCD gắn chip, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

- Trong thực hiện an sinh xã hội:

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ: kết quả rà soát, xác minh, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDLQG về DC phục vụ thực hiện các chính sách theo quy định.

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách khác vào hệ thống CSDLQG về DC (hộ nghèo, người có công,...): Công an xã phối hợp với cán bộ Chính sách rà soát, cập nhật 32 người có công; 32 hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện.

- Trong triển khai đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (y tế, giáo dục...).

8. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, chú ý một số nội dung:

- Các phương thức hiện đang thực hiện tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, kết quả cụ thể đối với từng phương thức đã thực hiện.

+ Cán bộ, công chức, viên chức được giao trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính đều đã đăng ký tài khoản VneID mức độ 2 và tài khoản dịch vụ công quốc gia.

+ Các công chức chuyên môn được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đều nắm vững 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Không có cán bộ, công chức nào yêu cầu người dân phải xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

+ Cán bộ, công chức được giao trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính đều có thể tra cứu được thông tin dân cư qua hệ thống.

- Các phương thức chưa triển khai thực hiện, lý do: Không.

9. Công tác điều tra cơ bản, đăng ký, triển khai mô hình điểm: đang tiến hành ĐTCB để đăng ký mô hình điểm.

10. Công tác sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án; biểu dương khen thưởng; phát động phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án:

- Định kỳ hàng tháng, 06 tháng, năm Tổ TKCTĐA 06 đều tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án 06. Có phương hướng khắc phục các tồn tại hạn chế để nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức trong đẩy mạnh nhiệm vụ đề án 06, cũng như nhiệm vụ đề ra của ban chỉ đạo đã phân công cho các thành viên.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án.

11. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu với ban ngành, đảm bảo thông tin công dân được chính xác như: đăng ký nộp thuế, bảo hiểm, giao dịch ngân hàng, khám chữa bệnh. Đặc biệt đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp theo đúng mục tiêu của Chính phủ đề ra trong Đề án giúp người dân giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí cho

nhà nước. Thực hiện chuyển đổi số thực hiện các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu giấy tờ cho công dân trong thực hiện các giao dịch.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

a. Tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống dữ liệu dân cư chưa ổn định: như ký số thường xuyên lỗi, các phân hệ chưa có hướng dẫn cụ thể... gây khó khăn trong thực hiện các thủ tục hành chính trên hệ thống.

- Phần lớn người dân chưa tiếp xúc nhiều với các thiết bị công nghệ thông tin, dẫn đến khả năng tiếp cận và sử dụng Internet còn thấp, đây là khó khăn, trở ngại khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực vì vậy trong quá trình thực hiện hiệu quả chưa cao.

- Khi thực hiện trên DVC khi lỗi mạng, hệ thống hồ sơ phải mất 3,4 ngày mới đến khi tiếp nhận không đúng thời gian quy định

- Phần mềm dữ liệu dân cư, phân hệ đăng ký thường trú không có chức năng bổ sung, điều chỉnh thông tin dân cư gây khó khăn trong quá trình thực hiện công tác đăng ký thường trú nhất là đối với các trường hợp đăng ký thường trú cho công dân là trẻ em từ nguồn Bộ Tư pháp.

b. Nguyên nhân

- *Khách quan:*

+ Cán bộ chưa được đào tạo chuyên sâu, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực vì vậy trong quá trình thực hiện hiệu quả chưa cao.

+ Việc số hóa các thủ tục hành chính còn phụ thuộc vào khả năng, điều kiện mỗi người dân; Một số ngành vẫn đang trong quá trình kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chưa thể khai thác thông tin trên môi trường điện tử.

- *Chủ quan:*

+ Việc số hóa các thủ tục hành chính còn phụ thuộc vào khả năng, điều kiện mỗi người dân; Một số ngành vẫn đang trong quá trình kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chưa thể khai thác thông tin trên môi trường điện tử.

+ Công tác tuyên truyền còn hình thức dẫn đến hiệu quả chưa cao. Cán bộ chưa chủ động nghiên cứu các văn bản, hướng dẫn để tuyên truyền cho người dân.

3. Kiến nghị đề xuất.

1. Tăng cường biên chế thêm cán bộ tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân trực tiếp và qua dịch vụ công trực tuyến.

2. Nâng cấp hệ thống phần mềm, đường truyền Internet tạo thuận lợi cho việc giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

3. Trường hợp dữ liệu khi tiếp nhận không trùng khớp thông tin sau khi cán bộ tiếp nhận đã trả hồ sơ, để tránh công dân phải làm lại từ khâu đầu tiên trên dịch vụ công đề xuất nâng cấp ở trạng thái trả hồ sơ để chỉnh sửa.

4. Đề nghị trang bị trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác giải quyết thủ tục cho công dân trên dịch vụ công trực tuyến.

5. Đề nghị các đơn vị chức năng tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ các đầu mối thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục trên dịch vụ công trực tuyến.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc thực hiện Đề án 06.

2. Thường xuyên quán triệt, tổ chức học tập chuyên sâu về lĩnh vực dịch vụ công trực tuyến cho toàn bộ cán bộ trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức và năng lực công tác.

3. Các hồ sơ thủ tục trên dịch vụ công được thực hiện đảm bảo, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- TCTĐA 06 huyện;
- Công an huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu VT, CAX

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Bùi Quốc Bảo**